

Số: 108/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội ngày 29/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 61 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội ngày 29/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ

sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Dược Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội. *N₂*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Dược Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VÀ BẢO CHẾ THUỐC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn				Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,33	3	100,00	Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.2	5				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chuẩn 2		4,33	3	100,00	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100,00
Tiêu chí 2.2	5				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chuẩn 3		4,33	3	100,00	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.3	5				Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100,00
Tiêu chuẩn 4		4,67	3	100,00	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 4.3	5				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10		4,50	6	100,00
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chuẩn 6		4,57	7	100,00	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100,00
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.5	5			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00	Đánh giá chung		4,36	50	100,00

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VÀ BẢO CHẾ THUỐC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

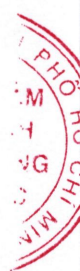
Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Dược Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1184/QĐ-DHN ngày 28/10/2024 và dựa trên kế hoạch số 617/KH-DHN ngày 01/11/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 203/QĐ-TTKĐ ngày 15/10/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Dược Hà Nội vào ngày 18/10/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 29/10-01/11/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định trong Luật Giáo dục đại học; được rà soát, ban hành năm 2021, 2022, 2023. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đã nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra được Trường xây dựng phù hợp với yêu cầu bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được định kỳ rà soát, điều chỉnh năm 2021, 2023 và công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Trường có xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra (PIs). Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung theo quy định; được xây dựng, rà soát và ban hành năm 2022, 2023, 2024. Tất cả đề cương học phần đầy đủ thông tin, được cập nhật năm 2022, 2023. Bản mô tả chương trình đào tạo, bộ đề cương học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, tại văn phòng Khoa, Sở tay học viên... để các bên liên quan có thể tiếp cận. Chương trình dạy học ngành Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Tất cả học phần và luận văn tốt nghiệp đều trình bày cụ thể tổ hợp phương pháp dạy học, các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu của chuẩn đầu ra thể hiện trong phần nội dung giảng dạy, phần đánh giá học phần. Tất cả học phần trong chương trình dạy học đều góp phần đạt được chuẩn đầu ra chương



12

trình đào tạo. Tổ hợp phương pháp dạy học, các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế chi tiết, phù hợp và hỗ trợ nhau nhằm đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra. Khối lượng của chương trình đào tạo gồm 60 tín chỉ, phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo bậc thạc sĩ, thể hiện sự gắn kết, liền mạch, thống nhất giữa các khối kiến thức; tiến trình đào tạo hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Trong quá trình rà soát, Trường đã tham khảo chương trình đào tạo Trường Đại học Y dược Cần Thơ và 02 chương trình đào tạo của các Trường Đại học nước ngoài. Trường ban hành triết lý giáo dục phổ biến đến các bên liên quan qua nhiều kênh, thúc đẩy nghiên cứu sáng tạo, thực tiễn và phục vụ cộng đồng. Giảng viên thiết kế và áp dụng hoạt động, phương pháp dạy học phù hợp để đạt chuẩn đầu ra của các học phần; tham dự hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học. Các đề cương học phần, kế hoạch bài dạy và hướng dẫn học tập thúc đẩy người học rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu và quản lý chuyên môn. Người học tham gia nhiều thực tế, thực hành đa dạng trong và ngoài trường, nghiên cứu và công bố khoa học trong nước/quốc tế, thực hiện luận văn, góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời. Trường có các quy định, quy trình, hướng dẫn, thông báo cập nhật về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, phổ biến cho người học và các bên liên quan qua trang thông tin điện tử của Trường, đề cương học phần, Sổ tay học viên, các buổi học đầu tiên, buổi tiếp tân học viên. Giảng viên sử dụng đa dạng các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, công cụ rubrics và các loại phiếu chấm, có quy trình kiểm tra đánh giá đầy đủ, nghiêm túc, chặt chẽ. Người học được phản hồi kết quả đánh giá học tập kịp thời. Quy định, quy trình về khiếu nại, phúc khảo được phổ biến đến người học, trong giai đoạn đánh giá có ít người học đăng ký phúc khảo bài thi và đều được giải quyết thỏa đáng theo quy định và quy trình.

- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn cao (100% đạt trình độ tiến sĩ, trong đó có nhiều giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Dược). Số lượng giảng viên đủ đáp ứng quy mô đào tạo và yêu cầu giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu chuyên sâu. Trường đã xây dựng và vận hành hệ thống quy định, quy trình đầy đủ và bài bản trong công tác quản lý và phát triển đội ngũ, từ quy hoạch, tuyển dụng dựa trên vị trí việc làm, đến đánh giá năng lực định kỳ, tổ chức đào tạo bồi dưỡng, và quản trị hiệu suất công việc thông qua KPIs và thi đua khen thưởng. Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên là điểm sáng vượt trội, thể hiện qua số lượng lớn các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã và đang thực hiện, cùng hàng trăm công bố khoa học, trong đó có số lượng đáng kể các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (Q1/Q2 chiếm tỷ lệ cao). Giảng viên hài lòng ở mức độ khá cao đối với môi trường làm việc, chính sách đãi ngộ và cơ hội phát triển nghề

nghiệp tại Trường. Các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn nhân viên được xác định cụ thể căn cứ trên mô tả trong Đề án vị trí việc làm. Việc đánh giá năng lực nhân viên được triển khai lồng ghép trong hoạt động đánh giá công việc thông qua đánh giá nội bộ hằng tháng của từng đơn vị và đánh giá, xếp loại cuối năm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường được định hướng rõ nét trong các văn bản chiến lược, kế hoạch. Các yêu cầu đăng ký đi học của nhân viên phát sinh ngoài kế hoạch được Trường linh động giải quyết kịp thời. Việc học tập của nhân viên được giám sát chặt chẽ theo các quy định của Trường. Nhân viên hài lòng với phương thức quản trị theo kết quả công việc, với việc xét thi đua khen thưởng do Trường triển khai. Chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh rõ ràng, được quy định trong Đề án tuyển sinh sau đại học, Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, được điều chỉnh, cập nhật hằng năm. Phòng Quản lý đào tạo phối hợp Phòng Công tác học viên, sinh viên – Y tế giám sát tiến độ học tập của người học; Khoa phối hợp để hỗ trợ, tư vấn cho người học về vấn đề học thuật. Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa tổ chức chung toàn trường, tham gia các hoạt động sinh hoạt học thuật nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và chuyên môn thông qua Hội nghị Khoa học Tuổi trẻ của Trường, trao đổi học thuật trong các nhóm nghiên cứu... Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến của người học tốt nghiệp về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Có quy định và truyền thông về quy tắc ứng xử trên mạng. Trường có hệ thống cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của chương trình đào tạo. Hệ thống phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ các phương tiện giảng dạy cần thiết. Hệ thống phòng thí nghiệm thuộc Khoa được trang bị nhiều trang thiết bị hiện đại, phù hợp với yêu cầu đào tạo kỹ năng thực hành và nghiên cứu chuyên sâu. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản với mạng LAN, wifi, hệ thống máy chủ, website, email và các phần mềm quản lý thiết yếu cũng được duy trì. Trường chú trọng đến công tác đảm bảo môi trường học tập, nghiên cứu an toàn, thể hiện qua việc triển khai các biện pháp phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong phòng thí nghiệm (nội quy, trang bị bảo hộ, xử lý hóa chất, tập huấn...) và đảm bảo an ninh trật tự. Người học đánh giá cao về môi trường an toàn, vệ sinh và an ninh.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống văn bản quy định/quy trình, biểu mẫu thu thập ý kiến các bên liên quan; triển khai và sử dụng kết quả lấy ý kiến để thực hiện rà soát, thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Hoạt động tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập và chuẩn đầu ra của học phần được rà soát theo học kỳ làm căn cứ điều chỉnh phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của người học. Kết quả nghiên cứu khoa học từ đề tài, bài báo được sử dụng để cải tiến việc dạy học, gắn kết lý thuyết và thực tiễn. Định kỳ có thực hiện lấy ý kiến phản hồi người



1/12

học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ và các tiện ích để cải tiến chất lượng. Quy định thu thập ý kiến các bên liên quan và cải tiến sau phản hồi được triển khai cụ thể theo từng loại hình/đối tượng và có cơ chế ghi nhận/cải tiến và báo cáo kết quả sau cải tiến. Dữ liệu về kết quả đào tạo, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, giám sát. Trong giai đoạn đánh giá, ngành Công nghệ được phẩm và bảo chế thuốc không có trường hợp thôi học và có 100% người học tốt nghiệp đúng hạn. Trường và Khoa có các hoạt động hỗ trợ người học có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo như tổ chức ngày hội việc làm, tọa đàm với doanh nghiệp, trải nghiệm thực tiễn, tư vấn trực tiếp. Người học được hỗ trợ, khuyến khích trong triển khai đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên, viết bài báo, tham gia các hội thảo và cuộc thi khoa học. Trong giai đoạn đánh giá, ngành Công nghệ được phẩm và bảo chế thuốc có 78 người học tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện 35 đề tài nghiên cứu, công bố 03 bài báo quốc tế và 23 bài báo khoa học trong nước (bao gồm đề tài luận văn thạc sĩ). Trường có quy trình và thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, kết quả khảo sát được gửi đến các cá nhân đơn vị, liên quan; được đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm của Trường và thực hiện.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ được phẩm và bảo chế thuốc trình độ thạc sĩ như sau:

1. Xác định rõ và ban hành định hướng chương trình đào tạo. Trong lần rà soát tiếp theo, Trường nên chuẩn hóa việc khảo sát cũng như việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan trong cải tiến chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong hồ sơ rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo sau khi được Khoa xây dựng nên được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định để Trường ban hành chính thức, có tính pháp lý để tất cả các Khoa có liên quan thống nhất thực hiện.
3. Đảm bảo tất cả CLOs đều đóng góp vào PLOs (PIs). Cập nhật xu hướng công nghệ số, AI và biện pháp tăng cường năng lực ngoại ngữ cho người học. Đồng thời, nên thể hiện rõ hơn những nội dung cải tiến sau khi thực hiện đối sánh tại hồ sơ rà soát, cải tiến chương trình đào tạo.
4. Diễn giải rõ phương thức chuyển tải triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học; thường xuyên tổ chức các tọa đàm, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm vận dụng triết lý giáo dục trong hoạt động dạy và học, nghiên cứu. Đầu tư, hỗ trợ và thúc đẩy giảng viên sử dụng LMS và lớp học đảo ngược đồng bộ ở các học phần. Tăng cường các hội

HÀN
NG T
M Đ
F LƯC
O D

12

thảo/hội nghị quốc tế/có yếu tố nước ngoài, giao lưu với chuyên gia nước ngoài đa dạng hơn, để mở rộng cơ hội nâng cao năng lực nghiên cứu cho người học.

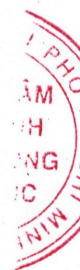
5. Triển khai rà soát, thẩm định, phê duyệt ma trận kiểm tra đánh giá quá trình và kết thúc học phần, ma trận câu hỏi thi, rubrics theo chuẩn đầu ra một cách hệ thống. Triển khai đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của tất cả các học phần. Xây dựng quy định và triển khai có hệ thống việc kiểm tra trùng lặp đối với các bài thi tiểu luận và luận văn/đồ án, đặc biệt là việc sử dụng AI. Xem xét ban hành quy định về việc phổ biến đáp án đề thi để giúp người học rút kinh nghiệm cải thiện học tập.

6. Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm quản trị nhân sự tích hợp. Rà soát công cụ đánh giá năng lực giảng viên để đánh giá đầy đủ tất cả năng lực theo yêu cầu của Đề án vị trí việc làm. Rà soát hệ thống đánh giá để đảm bảo sự cân bằng giữa các nhiệm vụ. Thực hiện đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học định kỳ với các chương trình đào tạo tương đương uy tín. Rà soát, hệ thống hóa và ban hành Quy định tổng thể về quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.

7. Tăng cường bổ sung số lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ chuyên biệt làm việc tại Khoa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển Khoa. Xây dựng một quy trình riêng trong việc đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên, để từ đó có những cải tiến phù hợp trong việc xác định các năng lực cần thiết cho nhân viên, cải tiến nội dung đào tạo, bồi dưỡng và cải tiến tiêu chí đánh giá xếp loại cuối năm. Xây dựng và triển khai thực hiện đánh giá nhân viên theo KPIs cụ thể, định lượng.

8. Có quy trình chính thức để Khoa, Phòng Quản lý đào tạo và Phòng Công tác học viên, Sinh viên – Y tế phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả, trình bày dữ liệu theo dõi tiến bộ của người học dưới dạng chi tiết, có báo cáo tổng hợp, đối sánh để thuận tiện cho công tác quản trị và ra quyết định. Xây dựng các quy định về mối quan hệ giảng viên hướng dẫn và người học thực hiện luận văn, các cơ chế bảo vệ quyền lợi người học và giảng viên trong hợp tác nghiên cứu, giải quyết tranh chấp... cụ thể và có tính thống nhất. Theo dõi sự tham gia cũng như đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện của người học sau đại học để có biện pháp khuyến khích phù hợp. Tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, chuyên đề có sự tham gia của chuyên gia nước ngoài cho người học bậc đào tạo thạc sĩ. Đối sánh loại hình dịch vụ hỗ trợ cho người học với các trường điển hình trong nước và quốc tế cho hệ đào tạo sau đại học.

9. Dành nguồn lực đầu tư thỏa đáng và bền vững để đảm bảo quyền truy cập liên tục vào các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế cốt lõi và các tạp chí chuyên ngành hàng đầu trong lĩnh vực Dược, Hóa phân tích, Bào chế thuốc. Tiếp tục đầu tư nâng cấp chất lượng mạng wifi, cải thiện giao diện và tính năng của website, phần mềm Quản lý đào tạo,



phần mềm quản lý thư viện. Xây dựng chính sách và triển khai hỗ trợ học viên tiếp cận các phần mềm chuyên ngành cần thiết. Rà soát và cải thiện các không gian học tập chuyên biệt cho học viên cao học.

10. Hệ thống hoá dữ liệu các loại hình thu thập ý kiến phản hồi các bên liên quan theo từng Khoa hoặc chương trình đào tạo để sử dụng hiệu quả trong cải tiến chuẩn đầu ra, chương trình dạy học. Văn bản hoá chính thức quá trình triển khai góp ý, cải tiến về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; tăng cường sự góp ý của đội ngũ chuyên gia/giảng viên. Rà soát công tác đánh giá chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo, phân tích đề thi để cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Theo dõi, đối sánh chỉ số cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích. Chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng cấp Trường và tách riêng cho Khoa hoặc chương trình đào tạo thu thập tại từng loại hình khảo sát; cơ chế theo dõi giám sát sau phản hồi; đối sánh chỉ số và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

11. Xác lập rõ các chỉ số kết quả đầu ra trong các kế hoạch (ngắn hạn, trung hạn) của Trường. Xây dựng hệ thống phần mềm cho phép tổng hợp và trực quan hóa các chỉ số đầu ra quan trọng của các hoạt động đào tạo với số liệu cập nhật định kỳ hoặc thường xuyên để thuận tiện cho việc giám sát và ra quyết định. Thực hiện giám sát, đối sánh các kết quả đầu ra và sử dụng kết quả với sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Quản lý đào tạo và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.